

Số: **666** /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng 5 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định sinh viên học cùng lúc hai chương trình đại học tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế

## GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Quyền Trưởng Ban Đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

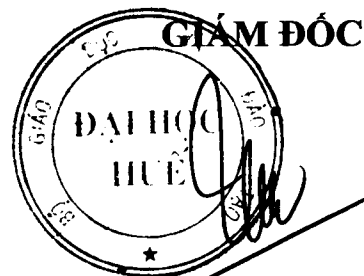
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sinh viên học cùng lúc hai chương trình đại học tại các đơn vị đào tạo trực thuộc Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1639/QĐ-ĐHH-ĐTĐH ngày 04 tháng 8 năm 2011 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định sinh viên học cùng lúc hai chương trình đại học ở các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l.lw*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Quang Linh

**QUY ĐỊNH**

**Về việc sinh viên học cùng lúc hai chương trình đại học  
tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 666 /QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 5 năm 2018  
của Giám đốc Đại học Huế)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này là căn cứ để các trường đại học, phân hiệu và khoa trực thuộc Đại học Huế (sau đây gọi là đơn vị đào tạo) thực hiện đào tạo đối với sinh viên có nhu cầu học thêm một chương trình thứ hai tại Đại học Huế, bao gồm: tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên đang học một chương trình đại học chính quy tập trung tại một đơn vị đào tạo (gọi là trường A) có nhu cầu học thêm một chương trình thứ hai tại cùng một đơn vị đào tạo hay một đơn vị đào tạo khác cũng thuộc Đại học Huế (gọi là trường B) để khi tốt nghiệp được cấp thêm một bằng đại học chính quy thứ hai.

3. Quy định này không áp dụng đối với các Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Nghệ thuật, Khoa Giáo dục thể chất và các ngành đào tạo năng khiếu Sư phạm.

**Điều 2. Đối tượng, điều kiện được học chương trình thứ hai**

1. Là sinh viên đại học hệ chính quy tập trung của Đại học Huế, đã kết thúc học kỳ I năm học đầu tiên của chương trình thứ nhất.

2. Điểm trung bình chung tích lũy ở chương trình thứ nhất không thuộc diện xếp hạng học lực yếu (từ điểm C trở lên theo điểm chữ; từ 5,5 đến 6,9 theo điểm số) tại thời điểm đăng ký học chương trình thứ hai và không đang trong thời gian bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất và không đang theo học chương trình thứ hai khác.

4. Thời gian đào tạo ở chương trình thứ hai không dài hơn so với chương trình thứ nhất.

5. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 của chương trình thứ hai, phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

6. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

## **Chương II**

### **TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 3. Kế hoạch và tuyển sinh**

Trong kế hoạch tổng thể hàng năm, các trường xây dựng chương trình đào tạo thứ hai. Trước lúc bắt đầu năm học, các trường ra thông báo, phát hành mẫu đơn cho sinh viên biết để đăng ký nhập học và đăng ký môn học.

#### **Điều 4. Quy trình đăng ký học chương trình thứ hai**

Sinh viên đang học chương trình thứ nhất tại trường A thỏa mãn các điều kiện ở Điều 2, muốn đăng ký học chương trình thứ hai tại trường B thì phải thực hiện các thủ tục sau:

##### **1. Thủ tục tại trường A**

a) Khi có thông báo tuyển sinh của trường B, sinh viên nộp đơn đăng ký học (theo mẫu) cho Phòng Đào tạo của trường A.

b) Sau khi xét sinh viên đủ điều kiện được học chương trình thứ hai tại trường B, Hiệu trưởng trường A ký duyệt đơn cho sinh viên.

c) Phòng Đào tạo trường A cấp cho sinh viên bảng điểm trung bình chung tích lũy và xếp hạng học lực tại thời điểm đăng ký học chương trình thứ hai.

##### **2. Thủ tục tại trường B**

a) Sinh viên nộp cho Phòng Đào tạo của trường B hồ sơ đăng ký học, gồm:

- Đơn đăng ký học đã có phê duyệt của Hiệu trưởng trường A.

- Bảng điểm trung bình chung tích lũy của chương trình thứ nhất tại thời điểm đăng ký học chương trình thứ hai do trường A cấp.

- Hồ sơ sinh viên theo mẫu quy định của trường B.

b) Trường B lập danh sách sinh viên đăng ký học chương trình thứ hai, báo cáo Ban Đào tạo, Ban Công tác học sinh, sinh viên của Đại học Huế để biết và phối hợp quản lý. Mã sinh viên học văn bằng hai được đánh số nối tiếp theo danh sách mã sinh viên học văn bằng một của ngành trường B đang đào tạo. Cách đánh mã sinh viên: 2 chữ cuối năm tuyển sinh + chữ cuối mã trường + mã ngành quản lý hồ sơ + mã hình thức đào tạo + số thứ tự (3 chữ số).

c) Sau khi được công nhận đủ điều kiện học chương trình thứ hai, Trưởng phòng Đào tạo trường B trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận sinh viên được học chương trình thứ hai và thông báo cho sinh viên để thực hiện.

d) Sau khi nhận được quyết định cho phép sinh viên được học chương trình thứ hai tại trường B, sinh viên phải làm các thủ tục đăng ký môn học và thực hiện đầy đủ các quy định khác đối với sinh viên của trường B.

### 3. Trường hợp trường B cũng là trường A (hai ngành cùng thuộc một trường)

Sinh viên nộp đơn đăng ký học, Phòng Đào tạo thực hiện các thủ tục với vai trò trường B.

### **Điều 5. Thời gian và kế hoạch học tập**

1. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT). Cụ thể:

- Cộng với 2 học kỳ đối với các khóa học dưới 3 năm;
- Cộng với 4 học kỳ đối với các khóa học từ 3 đến dưới 5 năm;
- Cộng với 6 học kỳ đối với các khóa học từ 5 đến 6 năm;

Tùy theo điều kiện đào tạo của nhà trường, Hiệu trưởng quy định thời gian tối đa cho mỗi chương trình, nhưng không được vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế chương trình đó.

Quá thời gian nêu trên, sinh viên không tốt nghiệp chương trình thứ hai thì được cấp bằng điểm học tập các học phần đã tích lũy.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

2. Kế hoạch học tập của chương trình thứ hai tuân thủ kế hoạch chung của trường đào tạo và quy định của Quy chế đào tạo hiện hành.

### **Điều 6. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Khối lượng học tập tối thiểu sinh viên phải đăng ký cho mỗi học kỳ chính ở chương trình thứ hai là 4 tín chỉ. Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ. Sinh viên học hai chương trình cùng một khoa quản lý và đang học ở học kỳ 3 của chương trình thứ nhất không bắt buộc khối lượng học tập tối thiểu trong học kỳ đầu của chương trình thứ 2.

2. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập tối đa đối với sinh viên xếp hạng học lực bình thường (ĐTB chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49).

### **Điều 7. Xét và công nhận chuyển điểm**

1. Hội đồng khoa học của khoa, trường chịu trách nhiệm xem xét các học phần sinh viên đã tích lũy được ở chương trình thứ nhất để công nhận các học phần mà sinh viên đã tích lũy và số học phần phải học bổ sung.

2. Việc bảo lưu hoặc chuyển điểm một học phần của ngành học này sang ngành học khác theo các nguyên tắc sau: Học phần đã học có nội dung tương đương 80% và

số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn trong chương trình đào tạo. Điểm của học phần xin bảo lưu hoặc chuyển điểm phải đạt tối thiểu là điểm D.

3. Số các học phần thuộc kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được công nhận tương đương hoặc thay thế không được vượt quá 20 tín chỉ.

4. Có thể sử dụng kết quả học tập của các học phần ở chương trình thứ hai thay thế tương đương cho các học phần của chương trình thứ nhất.

### **Điều 8. Quản lý và đánh giá xếp hạng học tập**

1. Phòng Đào tạo của trường A và trường B mở hồ sơ theo từng khóa học để quản lý số sinh viên học cùng lúc hai chương trình.

2. Khi sinh viên đang học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình chung tích lũy ở chương trình thứ nhất bị xếp loại yếu, phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo. Khi điểm trung bình chung tích lũy của chương trình thứ nhất không còn bị xếp loại yếu nữa, sinh viên được tiếp tục học chương trình thứ hai.

3. Cách đánh giá và xếp hạng học tập thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành.

4. Xếp hạng học lực của sinh viên ở chương trình thứ hai sau mỗi học kỳ chỉ căn cứ trên kết quả học tập của các học phần ở chương trình thứ hai, không tính đến điểm của các học phần tương đương hoặc thay thế được bảo lưu ở chương trình thứ nhất.

### **Điều 9. Nghỉ học tạm thời và buộc thôi học**

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời ở chương trình thứ hai theo quy định của Quy chế đào tạo hiện hành.

2. Sinh viên phải dừng học chương trình thứ hai nếu đang nghỉ học tạm thời ở chương trình thứ nhất.

3. Sinh viên bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai nếu thuộc diện bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất.

### **Điều 10. Công nhận kết quả học tập và xét tốt nghiệp**

1. Không dùng kết quả học tập ở chương trình thứ hai để xét học bổng và các hình thức khen thưởng khác, trừ xét khen thưởng căn cứ trên kết quả tốt nghiệp.

2. Không thực hiện các chế độ miễn giảm, các chính sách xã hội khi đào tạo chương trình thứ hai.

3. Sinh viên phải đóng học phí cho các học phần riêng của chương trình thứ hai (kể cả học lại, học cải thiện điểm) theo quy định của Trường.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai khi đã được công nhận tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và chưa vượt quá thời gian tối đa quy định.

5. Điểm trung bình tích lũy của sinh viên để xếp hạng tốt nghiệp ở chương trình thứ hai được tính trên điểm các học phần đã tích lũy ở chương trình thứ hai và các học phần tương đương hoặc thay thế đã tích lũy ở chương trình thứ nhất.

### Chương III

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THEO DÕI ĐÀO TẠO

#### Điều 11. Công tác quản lý và báo cáo

1. Cuối mỗi năm học, trường B báo cáo về Đại học Huế (qua Ban Đào tạo và Ban CTHSSV) danh sách, bảng kết quả học tập và xếp hạng học lực của các sinh viên đang học cùng lúc hai chương trình để theo dõi.

2. Cuối mỗi học kỳ, trường A cung cấp kết quả học tập của sinh viên đang học hai chương trình cho trường B để trường B xem xét điều kiện tiên quyết khi đăng ký môn học và tính điểm trung bình chung tích lũy khi xét tốt nghiệp.

#### Điều 12. Lưu trữ hồ sơ đào tạo chương trình thứ hai

1. Hồ sơ đào tạo theo chương trình thứ hai phải được lưu trữ tại trường B theo quy định để phục vụ cho công tác nghiên cứu, giám sát, đánh giá và thanh tra khi cần thiết.

2. Hồ sơ lưu trữ gồm:

- Hồ sơ nhập học của sinh viên nộp cho trường B;
- Quyết định của Hiệu trưởng trường B cho phép sinh viên được học chương trình thứ hai;
- Kết quả học tập, kết quả bảo lưu, chuyển điểm các học phần tương đương hoặc thay thế ở chương trình thứ nhất. Quyết định công nhận tốt nghiệp và những tài liệu liên quan.

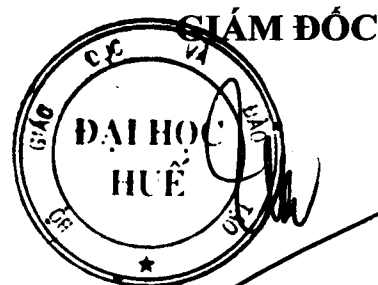
### Chương IV

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bắt đầu được thực hiện từ năm học 2018 – 2019.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì nảy sinh vướng mắc hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị đào tạo, đề nghị các đơn vị đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung qua Ban Đào tạo để trình Giám đốc xem xét giải quyết. *luu*



**Nguyễn Quang Linh**